TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST Ngày: 04 - 8 - 2026 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn; ông Vũ Văn Thơm
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 6 - Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử TAND khu vực 6 - Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1022/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1019/2026/QĐST- HNGĐ ngày 15/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1996; CCCD số: 038196031260
Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; CCCD số: 038084017573
Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2026 và bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn G tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/9/2017 tại UBND xã H, huyện H, (nay là phường B) tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

vì anh G thường xuyên chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, mọi vấn đề kinh tế chăm con trong gia đình chỉ một mình chị phải lo toan. Chị đã nhiều lần khuyên bảo và cho anh G cơ hội để sửa đổi nhưng anh G vẫn chứng nào tật nấy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã, khiến không khí gia đình luôn trong tình trạng ngột ngạt, căng thẳng, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các con. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên tháng 10/2025 chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn anh G tại TAND khu vực 6- Thanh Hoá, sau đó được Toà án hoà giải và anh G hứa sẽ sửa đổi bản thân nên chị đã rút đơn để Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi chị rút đơn tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng đến mức không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Hiện nay chị và anh G tuy ở cùng nhà nhưng sống ly thân từ tháng 11 năm 2025 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

-Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Huyền T, sinh ngày 25/02/2018, cháu thứ hai là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 14/9/2020, cháu thứ ba là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21/9/2024. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 cháu T, A, Đ, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung do anh G không có công ăn việc làm ổn định.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2026 anh Nguyễn Văn G trình bày: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay không có mâu thuẫn gì. Nay chị H làm đơn ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Huyền T, sinh năm 2018, cháu thứ hai là Nguyễn Huyền A, sinh năm 2020, cháu thứ ba là Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2024. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 3 cháu không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị tự giải quyết nếu không giải quyết được thì nhờ Toà án giải quyết sau:

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2026 ông Trịnh Văn O, tổ trưởng tổ dân phố Đ cho biết: Vợ chồng chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Huyền T, sinh năm 2018, Nguyễn Huyền A, sinh năm 2020 và Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2024. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên hai vợ chồng không báo cáo thôn để thôn tổ chức hoà giải. Trước đây chị H đã nộp đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, sau đó vì con cái chị H đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, đến nay

chị H lại làm đơn ly hôn nên đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/6/2026 Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nên ngày 29/6/2026 TAND khu vực 6- Thanh Hoá đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H

- Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Huyền T (nữ), sinh ngày 25/02/2018 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Huyền A (nữ), sinh ngày 14/9/2020 và Nguyễn Hải Đ (nam), sinh ngày 21/9/2024 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị buộc chị Ngô Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu đương sự và của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] **Về tố tụng:**

[1.1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu TAND khu vực 6 - Thanh Hoá giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn";

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại phường B, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị H có mặt, anh Nguyễn Văn G vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G.

[2] **Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2017 tại UBND xã H, huyện H (nay là phường B), tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh G thường xuyên chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, mọi chi phí sinh hoạt và chăm sóc các con đều do chị gánh vác. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh G không thay đổi. Tháng 10/2025 chị đã từng nộp đơn xin ly hôn, sau khi được Tòa án hòa giải và anh G hứa sửa đổi thì chị rút đơn để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó mâu thuẫn tiếp tục diễn biến trầm trọng, từ tháng 11/2025 đến nay vợ chồng tuy còn ở cùng nhà nhưng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Anh G không đồng ý ly hôn và cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn đáng kể, mong muốn đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên người.

Tuy nhiên, kết quả xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm; việc chị H trước đây đã khởi kiện xin ly hôn rồi rút đơn để tạo điều kiện hàn gắn nhưng sau một thời gian ngắn lại tiếp tục yêu cầu ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài và không được khắc phục. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2025, không ai quan tâm đến ai, hai bên không còn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

HĐXX thấy: mâu thuẫn giữa chị H và anh G đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh G không đồng ý ly hôn chỉ thể hiện mong muốn chủ quan nhưng không đưa ra được giải pháp khắc phục mâu thuẫn và cũng không chứng minh được tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn G theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Huyền T (nữ), sinh ngày 25/02/2018; Nguyễn Huyền A (nữ), sinh ngày 14/9/2020 và Nguyễn Hải Đ (nam), sinh ngày 21/9/2024.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy: cả hai bên đều có đủ điều kiện cơ bản để chăm sóc con. Tuy nhiên, việc giao con phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Đối với cháu Hải Đ sinh ngày 21/9/2024 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng vì không có căn cứ xác định người mẹ không đủ điều kiện chăm sóc con.

Đối với cháu Nguyễn Huyền T và cháu Nguyễn Huyền A đều còn nhỏ, cả chị H và anh G đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh G có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp chăm sóc con, đồng thời việc giao mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ bảo đảm để cả cha và mẹ đều có điều kiện thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn, giảm bớt gánh nặng kinh tế và tạo điều kiện cho các cháu được cả cha và mẹ quan tâm. Cháu Nguyễn Huyền T là con lớn nhất trong các con chung, đã có nhận thức nhất định và có khả năng thích nghi với môi trường sống cùng cha, hơn nữa cháu T cũng có nguyện vọng xin ở với anh G. Trong khi đó, cháu Nguyễn Huyền A còn nhỏ và cháu Nguyễn Hải Đ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được sống cùng mẹ để bảo đảm điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vì vậy, HĐXX thấy cần giao cháu Nguyễn Huyền T cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Huyền A và Nguyễn Hải Đ cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, anh G cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng đối với cháu T nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị **Ngô Thị H** phải nộp 300.000đ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Top of FormBottom of Form

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39. khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H

- Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.
- Về con cái: Giao cháu Nguyễn Huyền T (giới tính: nữ), sinh ngày 25/02/2018 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Nguyễn Huyền A (giới tính: nữ), sinh ngày 14/9/2020 và Nguyễn Hải Đ (giới tính: nam), sinh ngày 21/9/2024 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá ngày 06/5/2026 theo biên lai thu số: 0003403. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ngô Thị H vắng mặt anh Nguyễn Văn G. Chị Ngô Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2026). Anh Nguyễn Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
THẨM
- *VKSND khu vực 6;*

TÒA
- *Đương sự;*
- *THADS tỉnh Thanh Hoá;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND phường Bỉm Sơn (ĐK 18/9/2017);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TỐNG THỊ HÀ